



MARKET LENS

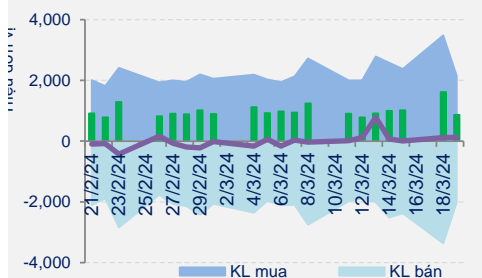
Phiên giao dịch ngày: 19/3/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

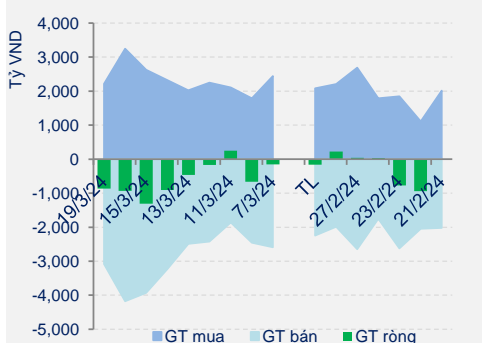
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,242.46	236.16
% Thay đổi	↓ -0.09%	↓ -0.22%
KLGD (CP)	867,977,993	86,827,322
GTGD (tỷ đồng)	21,619.48	1,723.57
Tổng cung (CP)	2,018,026,289	167,368,600
Tổng cầu (CP)	2,148,914,906	130,016,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	98,289,120	2,863,748
KL mua (CP)	63,176,327	1,709,201
GT mua (tỷ đồng)	2,215.14	39.59
GT bán (tỷ đồng)	3,081.72	75.26
GT ròng (tỷ đồng)	(866.57)	(35.66)

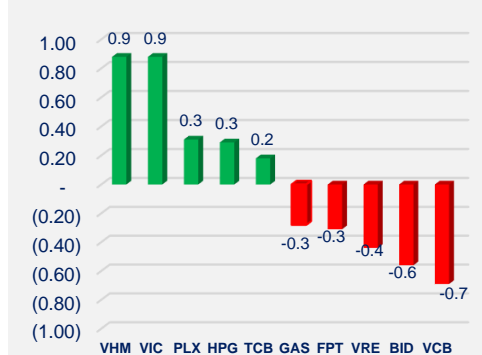
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch chịu áp lực giảm điểm với thanh khoản ở mức lịch sử. VN-INDEX trong phiên hôm nay đã phục hồi nhẹ kiểm tra lại kháng cự quanh 1.250 điểm, vùng đỉnh giá cao nhất năm 2023 cũng như đường giá trung bình MA20 phiên hiện nay với thanh khoản suy giảm. Kết phiên VN-INDEX giảm 1,10 điểm (-0,09%) về mức 1.242,46 điểm và đang chịu áp lực kiểm tra lại vùng giá thấp các ngày 11-12/03/2024 quanh 1.235 điểm. HNX-INDEX giảm 0,51 điểm (-0,22%) về mức 236,16 điểm. Độ rộng thị trường khá cân bằng khi nhiều mã phục hồi tốt sau áp lực điều chỉnh mạnh phiên trước với 327 mã giảm giá (06 mã giảm sàn), 302 mã tăng giá (06 mã tăng trần) và 145 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết đạt 23.332.86 tỷ đồng được giao dịch, giảm mạnh 49,68% so với phiên đột biến kỷ lục gần 47 ngàn tỷ đồng trước, trên mức trung bình. Thể hiện thị trường phân hóa mạnh, nhiều mã phục hồi với thanh khoản giảm mạnh sau phiên giao dịch đột biến, áp lực bán cũng tiếp tục gia tăng với nhiều mã, nhưng thanh khoản suy giảm. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục chuỗi bán ròng khá đột biến trên HOSE với giá trị 866,57 tỷ đồng trong phiên hôm nay, bán ròng khá mạnh ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, thép; bán ròng trên HNX với giá trị 35,66 tỷ đồng.

Sáng 19/3/2024, Hội nghị Thủ tướng Chính phủ gặp mặt cộng đồng doanh nghiệp FDI và Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF) thường niên năm 2024 đang diễn ra tại Hà Nội với chủ đề "Doanh nghiệp FDI tiên phong thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh". Trong đó Hiệp hội các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam gửi đến VBF2024 những băn khoăn về tình trạng thiếu điện trong các khu công nghiệp để duy trì ổn định sản xuất, kiến nghị Chính phủ cung cấp điện thông suốt.

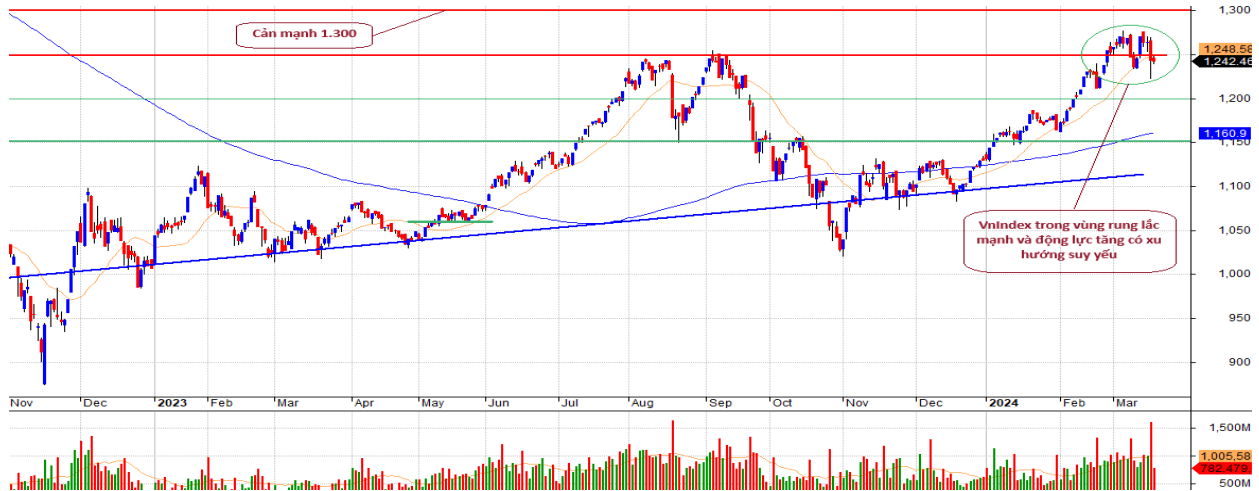
Thị trường vẫn có nhiều điểm nổi bật trong phiên hôm nay khi nhóm cổ phiếu thép có diễn biến tăng giá vượt trội với thanh khoản rất đột biến như NKG (+6,33%), VGS (+3,94%), HSG (+2,54%), TLH (+2,42%)... trước những thông tin cho rằng Bộ Công thương đang tiếp nhận hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với thép cán nóng Nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ.

Các cổ phiếu dầu khí cũng phục hồi khá tốt sau phiên giao dịch giảm khá mạnh, nhưng với thanh khoản suy giảm, mức độ phân hóa mạnh với PVB (+2,68%), PLX (+2,60%), PVS (+1,09%)... ngoài PVT (-1,72%), VIP (-0,44%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su một số mã cũng phục hồi khá tốt, thanh khoản duy trì trên mức trung bình như PHR (+6,61%), LHG (+3,43%), SIP (+1,56%)... ngoài các mã vẫn chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản giảm khá mạnh với VGC (-1,38%), TIP (-0,76%), IDC (-0,69%)...

Các cổ phiếu ngân hàng đa số vẫn chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, thanh khoản giảm mạnh so với phiên trước, dưới mức trung bình với OCB (-3,06%), VAB (-1,23%), BID (-0,77%), VIB (-0,67%)... ngoài các mã tăng giá nhẹ như EIB (+1,09%), MSB (+1,06%)... Nhóm cổ phiếu chứng dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến khá tương tự, đa số tiếp tục chịu áp lực bán với thanh khoản giảm thể hiện lực cầu chưa gia tăng trở lại với VFS (-2,96%), EVS (-2,35%), VIX (-2,28%), VCI (-1,93%)... ngoài các mã phục hồi, thanh khoản dưới mức trung bình như WSS (+3,17%), BVS (+1,95%), HCM (+1,11%)...

Trong khi đó các cổ phiếu bất động sản sau phiên giao dịch khá đột biến tích cực trong khi thị trường chung giảm mạnh đa số đã chịu áp lực điều chỉnh như NHA (-4,39%), HQC (-3,60%), CSC (-3,13%), HDC (-2,90%)... ngoài các mã tăng giá khá tích cực, thanh khoản trên mức trung bình với AGG (+4,55%), NTL (+3,91%), QCG (+2,48%), VHM (+1,90%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2403 giảm 0,9 điểm (-0,07%), mức chênh lệch âm -4,74 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm 26,85% so với phiên trước, trên mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn kỳ hạn VN30F2403 đang kết thúc tăng trưởng và chuyển sang giai đoạn điều chỉnh, tích lũy trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.220 điểm, kháng cự 1.250 điểm. Các kỳ hạn VN30F2404, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ -0,54 điểm đến 2,86 điểm so với VN30. Các mức chênh lệch đảo ngược, cho thấy các trader đang kém lạc quan ngắn hạn đối với VN30.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường tiếp tục giảm điểm và chưa có nỗ lực phục hồi sau phiên điều chỉnh mạnh, chốt phiên VNINDEX giảm -1,10 điểm (-0,09%) và đóng cửa ở 1.242,46 điểm. Thị trường vẫn đang trong giai đoạn diễn biến khó lường trong ngắn hạn, về trung hạn chúng tôi vẫn giữ quan điểm sau đà hưng phấn khả năng VNINDEX sẽ trở lại vận động trong kênh tích lũy 1.150-1.250, với kịch bản tích cực hơn VNINDEX sẽ sớm lấy lại mốc 1.250 nhưng vẫn vận động mang tính chất swing tích lũy trước ngưỡng cản 1.300.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường đang trong giai đoạn biến động rung lắc bất thường nhưng lực cầu đang khá tốt và có thể giúp VNINDEX hướng đến hình thành nền tích lũy trước ngưỡng cản mạnh 1.300. Nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng ở giai đoạn hiện tại bởi VNINDEX đang vận động ở vùng điểm số cao trong kênh tích lũy trung hạn nên rủi ro ngắn hạn đang tăng lên. Trong trường hợp tích cực VNINDEX nếu sớm lấy lại mốc 1.250 thì khả năng VNINDEX tiếp tục tích lũy trước ngưỡng cản 1.300 là có thể xảy ra, tuy nhiên nếu VNINDEX không sớm lấy lại ngưỡng 1.250 trong các phiên tới thì khả năng thị trường đảo chiều bước vào giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn và vận động trong kênh 1.150-1.250 là kịch bản dễ thấy.

Về góc nhìn trung hạn VNINDEX đang có đà tăng mạnh nhưng đang vận động trên nền tích lũy chưa đủ dài và tin cậy nên khả năng thị trường hụt hơi sau nhịp tăng ngắn hạn là hoàn toàn có thể xảy ra. Nếu VNINDEX bước vào nhịp giảm thì vận động này cũng là vận động bình thường và phù hợp với kỳ vọng swing tích lũy, chúng tôi cho kênh tích lũy phù hợp sẽ là 1.150 -1.250 hoặc 1.300.

VNINDEX tiếp tục suy yếu và vận động dưới cản trung hạn 1.250, do VNINDEX ở vùng điểm số hiện tại đang đối diện cản mạnh 1.300 nên vận động rung lắc là vận động mà chúng tôi thường xuyên cảnh báo, chúng tôi không khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn tham gia tích cực ở giai đoạn hiện tại dù VNINDEX có thể tiếp tục nỗ lực phục hồi. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và bắt đầu rung lắc khi gặp cản mạnh 1.250, nhà đầu tư trung dài hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì gần như đã cơ cấu xong danh mục ổn định, ở vùng điểm số hiện tại cơ hội giải ngân trung dài hạn không còn nhiều và không hấp dẫn, do đó chúng tôi không khuyến nghị giải ngân ở giai đoạn hiện tại mà nên chờ đợi thị trường bước vào nhịp giảm ngắn hạn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/3/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BWE	42.90	42.5-43.5	50-52	40	12.3	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
PVS	37.20	37-37.8	44-45	35	20.5	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
8/11/2023	PHR	64.50	45.1	64-65	61	43.0%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	31.45	27.55	32-33	31	14.2%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	22.90	18.09	23-24	21	26.6%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Hàng loạt doanh nghiệp FDI kiến nghị về chính sách visa tại Diễn đàn VBF 2024**

Sáng 19/3 đã diễn ra Hội nghị Thủ tướng Chính phủ gặp mặt cộng đồng doanh nghiệp FDI và Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên về thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức. Một trong những vấn đề được nhiều hiệp hội, doanh nghiệp đưa ra là chính sách thị thực vào Việt Nam. Bên cạnh đó, hồ sơ và thủ tục để gia hạn thị thực khá phức tạp đề nghị Chính phủ Việt Nam đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục, đồng thời xem xét thực hiện cấp loại hình thị thực mới cho phép lưu trú dài hạn theo hướng cấp tư cách thường trú vĩnh viễn cho các nhà đầu tư quy mô lớn.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp khởi đầu ảm đạm

Khởi đầu không mấy sôi động, thị trường trái phiếu doanh nghiệp hai tháng đầu năm rơi vào trạng thái ảm đạm, giá trị phát hành mới đạt hơn 7.000 tỷ đồng, thấp hơn đáng kể những tháng trước đó. Dù vậy, đa phần doanh nghiệp đều lạc quan khi nhiều tín hiệu cho thấy thị trường phát triển hơn về chất... Thông tin từ Bộ Tài chính cho thấy, tính đến ngày 23/2/2024 có 11 doanh nghiệp phát hành trái phiếu với khối lượng 7,25 nghìn tỷ đồng, gấp 8 lần cùng kỳ năm 2023; trong đó có 52,4% trái phiếu phát hành có tài sản đảm bảo. Tuy nhiên, khi so sánh với lượng trái phiếu phát hành sôi động nửa cuối năm vừa qua, có thể thấy rõ sự ảm đạm của thị trường trái phiếu doanh nghiệp hai tháng đầu năm 2024.

Bộ Công Thương ban hành văn bản hỏa tốc về việc thực hiện hoá đơn điện tử bán lẻ xăng dầu

Chỉ đạo các Sở, ngành tập trung ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thương nhân kinh doanh xăng dầu thực hiện quy định về việc lập và phát hành hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu... Ngày 18/3/2024, Bộ Công Thương đã ban hành các văn bản hỏa tốc về việc thực hiện quy định về hóa đơn điện tử và cung cấp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định. Văn bản được gửi đến UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố; các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; các thương nhân phân phối xăng dầu.

Nhật Bản tăng lãi suất lần đầu trong 17 năm, thế giới không còn lãi suất âm

Vào ngày 19/3, ngân hàng trung ương Nhật Bản đã nhất trí tăng lãi suất, chấm dứt chế độ lãi suất âm kéo dài gần hai thập kỷ. Trưa ngày 19/3 (theo giờ Việt Nam), các quan chức Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) đã nhất trí tăng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2007. Tuyên bố chính sách cho thấy BoJ đã nâng lãi suất ngắn hạn từ mức -0,1% lên khoảng 0 - 0,1%. Chế độ lãi suất âm của Nhật Bản được áp dụng từ năm 2016, CNBC thông tin.



TIN DOANH NGHIỆP

VIB dự kiến còn chia 6,5% cổ tức tiền mặt, lên kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đạt 12.045 tỷ đồng

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB – sàn HOSE) vừa công bố báo cáo thường niên năm 2023 và đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm nay dựa trên định hướng chiến lược giai đoạn 2022-2026 và nhận định về môi trường kinh doanh. Theo đó, VIB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 12.045 tỷ đồng, tăng trưởng 13% so với kết quả năm trước; tổng tài sản, tổng dư nợ tín dụng và huy động vốn đều tăng trưởng 20-21%, tương ứng dự kiến đạt 492.000 tỷ đồng, 320.600 tỷ đồng và 315.200 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.

Vĩnh Hoàn (VHC) ghi nhận doanh thu tháng 2/2024 tăng 6%, lên 801 tỷ đồng

Sau tháng đầu năm 2024 ghi nhận doanh thu tăng mạnh, CTCP Vĩnh Hoàn (mã VHC - sàn HOSE) bắt đầu ghi nhận tốc độ tăng trưởng doanh thu chậm lại trong tháng 2/2024. Trong tháng 2/2024, Vĩnh Hoàn ghi nhận tổng doanh thu 801 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ. Trong đó, thị trường Trung Quốc tăng 91%, lên 134 tỷ đồng; thị trường trong nước tăng 11%, lên 210 tỷ đồng; thị trường Mỹ tăng 13%, lên 222 tỷ đồng. Ngược lại, thị trường châu Âu giảm 29%, về 138 tỷ đồng và các thị trường khác giảm 10%, về 97 tỷ đồng.

Điện Gia Lai (GEG) hoàn thành 108% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023

Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2023 của Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC, Công ty: mã GEG), doanh thu thuần hợp nhất 2023 tăng nhẹ 3%, đạt 2.163 tỷ đồng trong bối cảnh ngành điện 2023 đối mặt khó khăn thách thức trên nhiều phương diện. Lợi nhuận trước thuế đạt 195 tỷ đồng, giảm 52% so với cùng kỳ, nhưng vượt 8% kế hoạch năm 2023 là 180 tỷ đồng. Biên Lợi nhuận gộp theo đó duy trì mức 52%, cao hơn trung bình ngành là 39%.

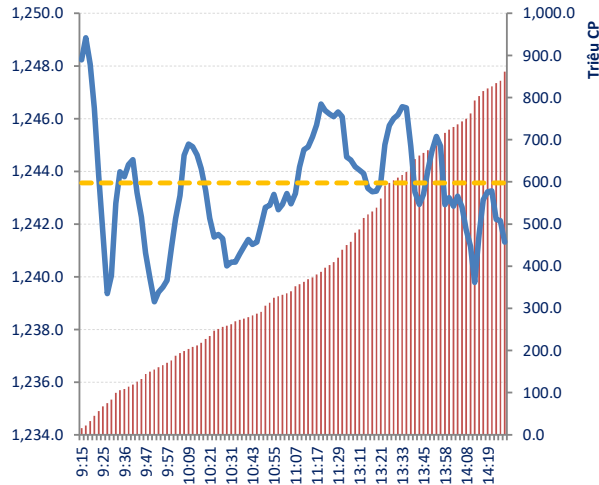
Chứng khoán SSI đặt kế hoạch lãi trước thuế 2024 gần 3,400 tỷ

HDQT CTCP Chứng khoán SSI (HOSE: SSI) vừa thông qua kế hoạch kinh doanh trình ĐHCĐ thường niên 2024. Theo đó, SSI đặt mục tiêu lãi trước thuế hợp nhất năm 2024 ở mức 3,398 tỷ đồng, tăng 19% so với năm trước. Doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 8,112 tỷ đồng. Nhìn lại năm 2023, Chứng khoán SSI có doanh thu hoạt động gần 6,900 tỷ đồng, tăng 12% so với năm trước. Chi phí hoạt động giảm gần 10% còn 2,320 tỷ đồng. Lãi trước thuế đạt 2,849 tỷ đồng, tăng 35% và vượt 12% kế hoạch năm.

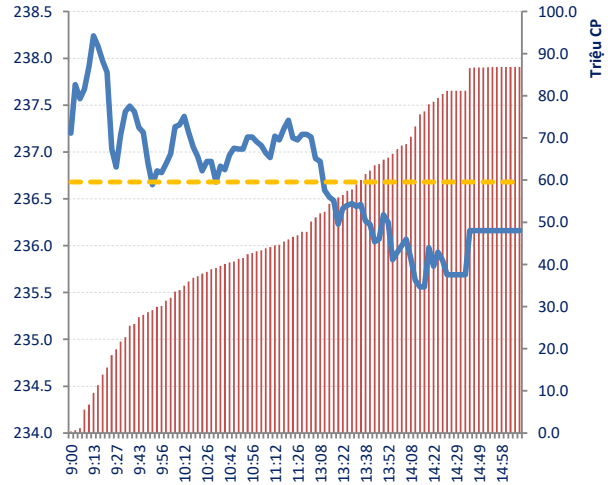


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

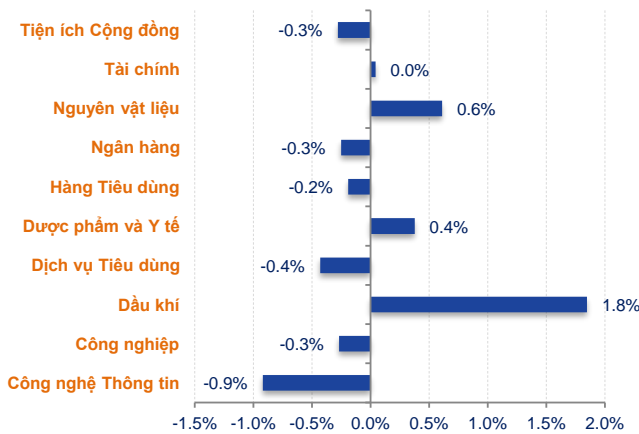
KLGD và VN-Index trong phiên



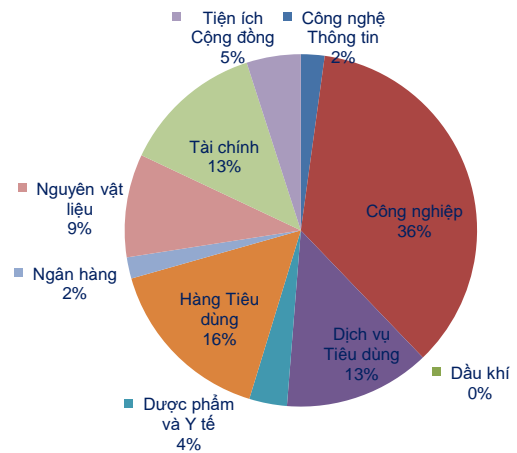
KLGD và HNX-Index trong phiên



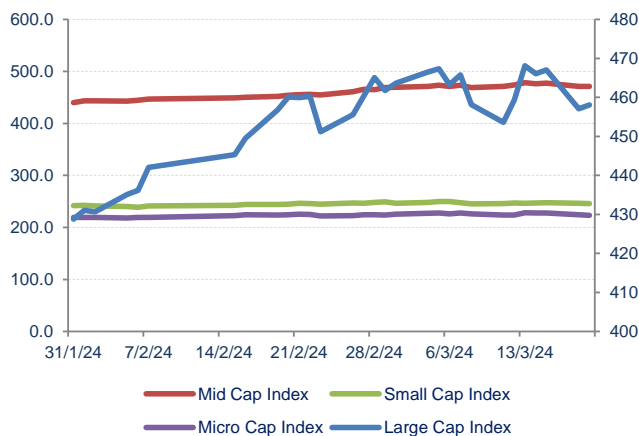
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



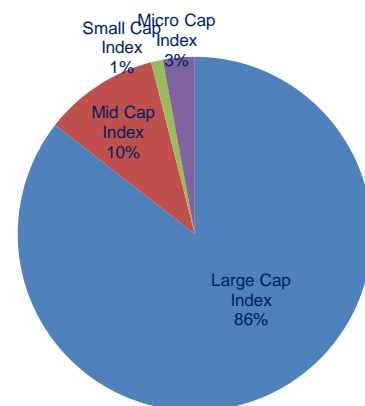
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	4,186,937	FUEVFNVD	15,572,000	1	HUT	63,100	PVS	479,800
2	NKG	3,513,680	SSI	4,372,499	2	HLC	54,500	SHS	383,361
3	BCG	3,089,200	VPB	4,356,805	3	MST	49,500	VGS	150,600
4	PLX	1,948,580	VRE	3,106,395	4	PPS	28,900	TIG	140,900
5	ASM	1,614,700	HPG	2,411,949	5	BCC	22,000	DTD	98,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.15	11.20	↑ 0.45%	56,265,848	SHS	18.90	18.80	↓ -0.53%	31,059,601
EIB	18.40	18.60	↑ 1.09%	42,471,300	CEO	22.90	22.70	↓ -0.87%	12,600,075
NKG	23.70	25.20	↑ 6.33%	29,215,900	PVS	36.80	37.20	↑ 1.09%	3,315,437
DIG	30.45	29.90	↓ -1.81%	28,335,800	HUT	18.80	18.80	→ 0.00%	2,901,355
HPG	29.60	29.80	↑ 0.68%	27,118,100	DNP	20.80	20.80	→ 0.00%	2,734,191

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	18.30	19.55	1.25	↑ 6.83%	DPC	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
PHR	60.50	64.50	4.00	↑ 6.61%	AME	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
SRC	29.00	30.90	1.90	↑ 6.55%	PDB	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%
NKG	23.70	25.20	1.50	↑ 6.33%	HLC	12.60	13.80	1.20	↑ 9.52%
PGD	36.50	38.40	1.90	↑ 5.21%	KKC	5.90	6.40	0.50	↑ 8.47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABT	38.00	35.30	-2.70	↓ -7.11%	VC6	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
LGC	59.80	55.70	-4.10	↓ -6.86%	MCO	31.30	28.20	-3.10	↓ -9.90%
CLW	34.85	32.50	-2.35	↓ -6.74%	CTB	23.50	21.20	-2.30	↓ -9.79%
NO1	9.69	9.20	-0.49	↓ -5.06%	HMR	13.60	12.30	-1.30	↓ -9.56%
VCA	9.57	9.10	-0.47	↓ -4.91%	CCR	12.20	11.10	-1.10	↓ -9.02%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	56,265,848	16.1%	2,064	5.4	0.8
EIB	42,471,300	10.1%	1,244	14.8	1.4
NKG	29,215,900	2.2%	446	53.1	1.2
DIG	28,335,800	2.2%	283	107.6	2.3
HPG	27,118,100	6.9%	1,175	25.2	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	31,059,601	5.7%	688	27.5	1.5
CEO	12,600,075	3.1%	408	56.1	1.9
PVS	3,315,437	6.6%	1,812	20.3	1.3
HUT	2,901,355	0.6%	82	229.6	1.5
DNP	2,734,191	0.9%	355	58.7	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	↑ 6.8%	9.9%	2,646	6.9	0.7
PHR	↑ 6.6%	17.1%	4,558	13.3	2.1
SRC	↑ 6.6%	6.7%	1,048	27.7	1.8
NKG	↑ 6.3%	2.2%	446	53.1	1.2
PGD	↑ 5.2%	18.0%	2,685	13.6	2.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 9.9%	-24.4%	(3,278)	-	0.6
AME	↑ 9.8%	2.7%	325	25.2	0.7
PDB	↑ 9.7%	1.9%	281	33.0	0.6
HLC	↑ 9.5%	22.7%	3,483	3.6	0.8
KKC	↑ 8.5%	0.3%	28	212.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	4,186,937	1.5%	533	86.5	1.2
NKG	3,513,680	2.2%	446	53.1	1.2
BCG	3,089,200	0.5%	141	61.4	0.3
PLX	1,948,580	9.9%	2,213	16.5	1.6
ASM	1,614,700	2.7%	625	18.1	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	63,100	0.6%	82	229.6	1.5
HLC	54,500	22.7%	3,483	3.6	0.8
MST	49,500	9.1%	1,004	7.2	0.7
PPS	28,900	9.4%	1,179	8.7	0.8
BCC	22,000	-9.8%	(1,572)	-	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	519,785	21.7%	5,910	15.7	3.1
BID	296,423	19.0%	3,781	13.8	2.4
GAS	184,199	18.4%	5,053	15.9	2.8
VHM	183,319	20.2%	7,664	5.5	1.0
CTG	178,821	17.0%	3,723	8.9	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,107	22.6%	4,221	13.7	3.1
PVS	17,589	6.6%	1,812	20.3	1.3
HUT	16,779	0.6%	82	229.6	1.5
SHS	15,369	5.7%	688	27.5	1.5
THD	13,359	3.0%	470	73.9	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DC4	2.72	15.8%	1,946	5.6	0.8
VNE	2.71	1.1%	139	44.3	0.5
VPG	2.62	1.3%	232	68.9	0.9
GIL	2.56	1.1%	395	96.2	1.0
PIT	2.34	-7.9%	(632)	-	0.9

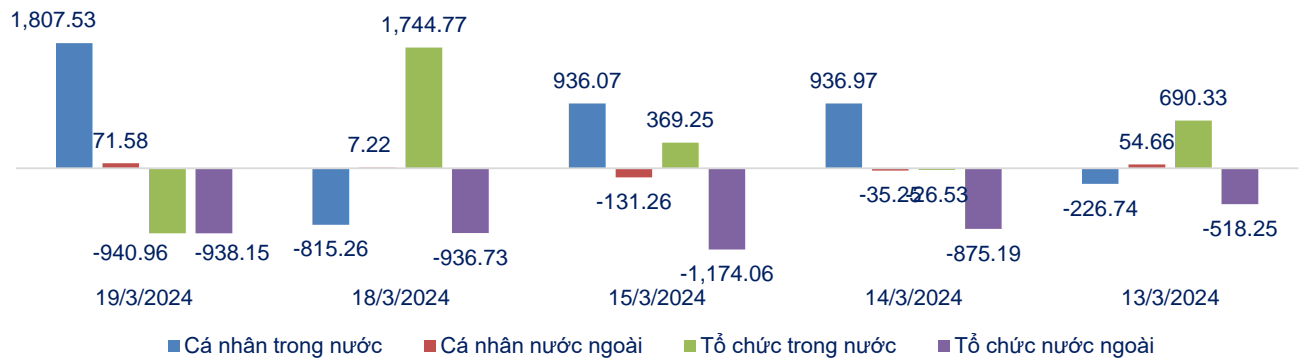
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	3.34	-4.4%	(871)	-	0.5
VC7	3.13	5.4%	758	16.0	1.1
VGS	2.67	6.1%	1,090	23.3	1.4
DTD	2.25	19.5%	4,328	6.7	1.2
ITQ	2.19	0.6%	62	53.6	0.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	179.25	10.1%	1,531	23.9	2.4
MWG	172.17	0.7%	115	400.5	2.9
FPT	170.06	23.4%	5,101	22.2	4.8
VPB	162.24	8.3%	1,445	12.6	1.0
VRE	132.71	12.4%	1,940	14.2	1.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-176.64	1.5%	533	86.5	1.2
NKG	-120.79	2.2%	446	53.1	1.2
FRT	-48.55	-18.3%	(2,537)	-	11.9
HDC	-43.07	7.0%	970	35.6	2.4
BCG	-33.96	0.5%	141	61.4	0.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	68.21	23.5%	3,966	5.9	1.3
HPG	4.18	6.9%	1,175	25.2	1.7
VIX	1.92	11.6%	1,444	13.7	1.5
HDB	1.55	23.6%	3,482	6.4	1.4
HTN	0.98	4.0%	668	23.9	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TV2	-3.00	3.9%	785	55.9	2.2
BCG	-1.80	0.5%	141	61.4	0.3
NKG	-1.14	2.2%	446	53.1	1.2
VTP	-0.91	25.6%	3,123	30.1	7.2
DHC	-0.91	17.2%	3,840	11.4	1.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNND	440.35	N/A	N/A	N/A	N/A
NKG	32.68	2.2%	446	53.1	1.2
KBC	25.36	10.5%	2,600	12.3	1.2
MSN	19.10	1.1%	293	265.5	2.9
E1VFN30	17.94	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-170.78	23.4%	5,101	22.2	4.8
MWG	-132.77	0.7%	115	400.5	2.9
EIB	-116.76	10.1%	1,244	14.8	1.4
VPB	-82.90	8.3%	1,445	12.6	1.0
PNJ	-81.85	21.6%	5,986	16.3	3.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

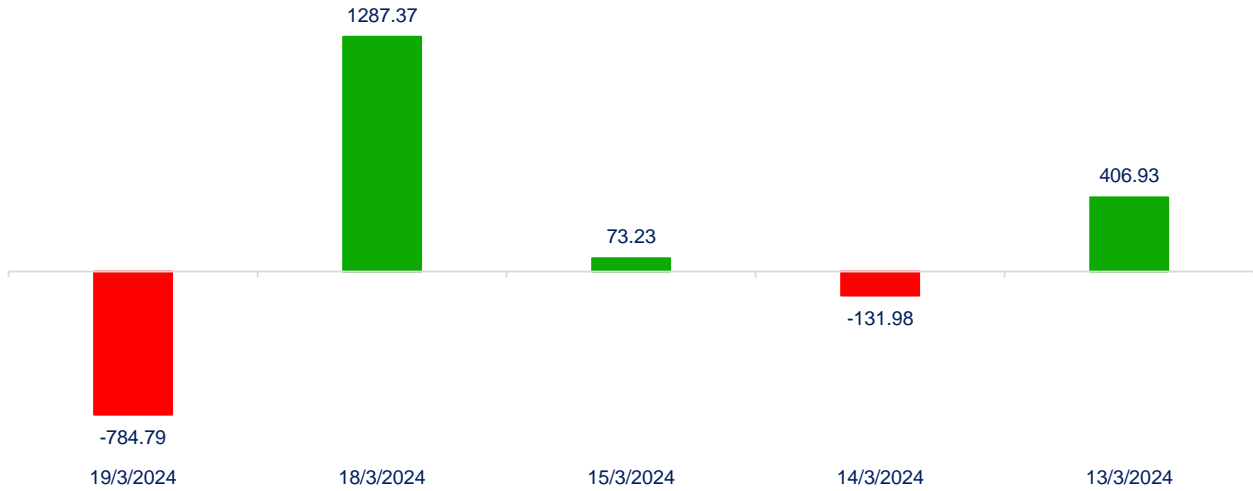
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	195.59	1.5%	533	86.5	1.2
NKG	89.26	2.2%	446	53.1	1.2
PLX	73.53	9.9%	2,213	16.5	1.6
HDC	44.92	7.0%	970	35.6	2.4
FRT	43.25	-18.3%	(2,537)	-	11.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

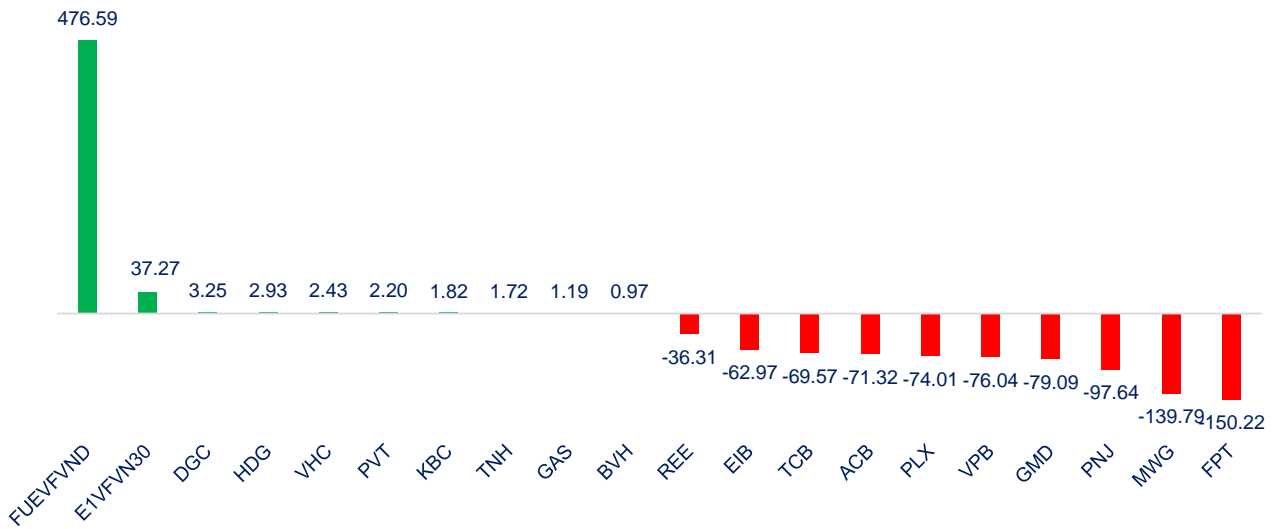
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNND	-449.26	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	-159.73	10.1%	1,531	23.9	2.4
VRE	-84.49	12.4%	1,940	14.2	1.7
VPB	-79.61	8.3%	1,445	12.6	1.0
HPG	-76.65	6.9%	1,175	25.2	1.7



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn